

THỰC TRẠNG HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC KỸ NĂNG SỐNG CHO TRẺ 5-6 TUỔI Ở CÁC TRƯỜNG MẦM NON THỊ XÃ CAI LẬY, TỈNH TIỀN GIANG

Huỳnh Thị Cẩm Giang¹ và Phan Thị Tố Oanh^{2*}

¹Học viên cao học, Trường Đại học Đồng Tháp, Việt Nam

²Khoa Thương mại - Du lịch, Trường Đại học Công nghiệp
Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

*Tác giả liên hệ: Phan Thị Tố Oanh, Email: phantooanh@gmail.com

Lịch sử bài báo

Ngày nhận: 11/7/2024; Ngày nhận chỉnh sửa: 26/8/2024; Ngày duyệt đăng: 08/9/2024

Tóm tắt

Giáo dục kỹ năng sống cho trẻ 5-6 tuổi là rèn cho trẻ có được những hành vi lành mạnh, giúp trẻ có kinh nghiệm trong cuộc sống và hình thành ở trẻ các giá trị văn hoá con người trong thời đại hiện nay, tạo cho trẻ nền tảng vững chắc khi chuyển qua một môi trường mới và quan hệ mới, đó là vào trường tiểu học. Sử dụng phương pháp điều tra bằng bảng hỏi trên 129 khách thể là cán bộ quản lý, giáo viên, bài viết thể hiện kết quả nghiên cứu thực trạng hoạt động giáo dục kỹ năng sống cho trẻ 5-6 tuổi ở các trường mầm non thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang. Phương pháp thống kê mô tả, đánh giá độ tin cậy thang đo được sử dụng để phân tích dữ liệu. Kết quả nghiên cứu này là cơ sở để nhà trường có thể đưa ra một số giải pháp nhằm nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động giáo dục kỹ năng sống cho trẻ 5-6 tuổi ở các trường mầm non thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

Từ khóa: Giáo dục kỹ năng sống, thực trạng, trẻ mầm non 5-6 tuổi.

DOI: <https://doi.org/10.52714/dthu.13.01S.2024.1321>

Trích dẫn: Huỳnh, T. C. G., & Phan, T. T. O. (2024). Thực trạng hoạt động giáo dục kỹ năng sống cho trẻ 5-6 tuổi ở các trường mầm non thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang. *Tạp chí Khoa học Đại học Đồng Tháp*, 13(01S), 279-289. <https://doi.org/10.52714/dthu.13.01S.2024.1321>.

Copyright © 2024 The author(s). This work is licensed under a CC BY-NC 4.0 License.

THE CURRENT SITUATION OF LIFE SKILLS EDUCATION ACTIVITIES FOR KINDERGARTEN CHILDREN AGED 5-6 IN CAI LAY TOWN, TIEN GIANG PROVINCE

Huynh Thi Cam Giang¹ and Phan Thi To Oanh^{2*}

¹Postgraduate, Dong Thap University, Cao Lanh city 870000, Vietnam

²Faculty of Commerce and Tourism, Industrial University of Ho Chi Minh City, Vietnam

*Corresponding author: Phan Thi To Oanh, Email: phantooanh@gmail.com

Article history

Received: 11/7/2024; Received in revised form: 26/8/2024; Accepted: 08/9/2024

Abstract

Educating life skills for 5-6-aged children is to cultivate their healthy behaviors, provide them with life experiences, and help them develop cultural values in today's age, thereby creating a solid foundation for children to enter new environments and new relationships at primary school. Surveying 129 subjects of managers and teachers, the results display the current situation of life skills education for 5-6-aged kindergarten children in Cai Lay town, Tien Giang province. Descriptive statistical methods, evaluating the reliability of the measurement scale, are used to analyze the data. The research results serve as a basis for schools to come up with solutions to improve the quality and effectiveness of life skills education for the target children in this region.

Keywords: Contemporary reality, education life skills, kindergarten children aged 5-6.

1. Đặt vấn đề

Giáo dục kỹ năng sống (GDKNS) cho trẻ 5-6 tuổi là vấn đề được hầu hết các quốc gia trên thế giới quan tâm, chú ý. Điều này càng thể hiện rõ ở các quốc gia phát triển như: Hoa Kỳ, Malawi, Ấn Độ... Trong chương trình đánh giá toàn cầu về GDKNS, Unicef & cs. (2012) nhấn mạnh kỹ năng sống (KNS) “đề cập đến một nhóm các kỹ năng tâm lý xã hội và cá nhân có thể giúp mọi người đưa ra quyết định, giao tiếp hiệu quả, phát triển các kỹ năng đương đầu và tự quản lý nhằm giúp họ có một cuộc sống lành mạnh và hiệu quả”; Khalid Rashid (2013) đã tiến hành nghiên cứu về giáo dục kỹ năng sống cho rằng: trẻ được học về kỹ năng sống sẽ thích ứng tốt hơn trẻ không được học kỹ năng sống khi vào tiểu học. Các nghiên cứu của Leutenberg & cs. (2009) cũng đã nhấn mạnh vai trò của kỹ năng sống trong cuộc sống hằng ngày và phân tích mối quan hệ giữa kỹ năng sống với trí thông minh, cảm xúc và nhân cách cũng như vai trò của kỹ năng sống cho sự thành công của cá nhân; Boler và Carroll (2003), Meyers (2011) cho thấy việc giảng dạy KNS là một thách thức trong ngành giáo dục; nghiên cứu trường hợp của Chirwa (2007) về các yếu tố ảnh hưởng đến việc thực hiện các chương trình GDKNS. Ở Việt Nam, thời gian gần đây vấn đề GDKNS cho trẻ 5-6 tuổi được sự quan tâm nhiều hơn từ phía nhà trường, gia đình và các nhà khoa học. Nhiều công trình nghiên cứu đã đề cập đến phương diện lý luận và thực tiễn của việc GDKNS thông qua nhiều biện pháp khác nhau nhằm nêu ra sự cần thiết phải đẩy mạnh GDKNS cho trẻ 5-6 tuổi ở các trường mầm non như: Nguyễn (2017), Nguyễn & cs. (2010), Huỳnh (2009), Lê (2009) bàn luận về GDKNS cho trẻ từ 5-6 tuổi...

Muốn tồn tại và phát triển trong xã hội hiện đại, con người phải có KNS (Bộ Giáo dục và Đào tạo, 2021). GDKNS là rất quan trọng và cần thiết cho trẻ nhỏ. GDKNS giúp cho trẻ phát triển nhân cách, thể chất, tình cảm, giao tiếp, ngôn ngữ một cách toàn diện; là nền tảng để trẻ tự tin bước vào giai đoạn tiểu học. Mỗi trẻ có những yếu tố cá nhân khác nhau và sự ảnh hưởng của các quan hệ xã hội cũng như hoàn cảnh sống, môi trường khác nhau nên nhà giáo dục cần có những hình thức, biện pháp linh hoạt và tận dụng các điều kiện để tạo ra nhiều cơ hội cho trẻ được tự trải nghiệm. GDKNS cho trẻ đã trở thành mục tiêu và là một nhiệm vụ trong giáo dục nhân cách toàn diện. Thực tế cho thấy, các trường mầm non ở thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang việc GDKNS cho trẻ 5-6 tuổi được nhà trường hết sức quan tâm và đã có nhiều hình thức tổ chức GDKNS bước đầu đã mang lại hiệu quả khá tốt. Tuy nhiên, quá trình giáo dục nói chung và GDKNS nói riêng cho trẻ 5-6 tuổi của các trường mầm non vẫn còn hạn chế: phương pháp, hình thức, phương tiện tổ chức hoạt động GDKNS chưa được đầu tư, sự phối hợp giữa nhà trường, gia đình và cộng đồng chưa chặt chẽ, cơ sở vật chất chưa thực sự đáp ứng yêu cầu... Vì vậy, cần có những nghiên cứu cụ thể về thực trạng làm cơ sở đề xuất một số biện pháp để góp phần nâng cao hiệu quả GDKNS cho trẻ 5-6 tuổi trong thị xã Cai Lậy.

2. Nội dung

2.1. Khái niệm kỹ năng sống và giáo dục kỹ năng sống

Kỹ năng sống: KNS là những kỹ năng tinh thần, kỹ năng tâm lý xã hội cơ bản giúp cho cá nhân tồn tại và thích ứng với cuộc sống. Tác giả Huỳnh Văn Sơn cho rằng kỹ năng sống nhìn dưới góc độ tâm lý là những kỹ năng giúp con người tồn tại về mặt thể chất và mặt tâm lý (Huỳnh, 2009).

Từ góc độ tâm lý học tác giả Nguyễn Quang Uẩn nêu khái niệm về KNS: KNS là một tổ hợp phức tạp của một hệ thống các kỹ năng nói lên năng lực sống của con người, giúp con người thực hiện công việc và tham gia vào cuộc sống hàng ngày có kết quả, trong những điều kiện xác định của cuộc sống. (Nguyễn, 2008).

Giáo dục kỹ năng sống: GDKNS là hình thành cách sống tích cực trong xã hội hiện đại, là xây dựng những hành vi lành mạnh và thay đổi những hành vi, thói quen tiêu cực trên cơ sở giúp người học có cả kiến thức, giá trị, thái độ và các kỹ năng thích hợp. (Nguyễn, 2017).

Tác giả Nguyễn Thị Kim Nga cho rằng: GDKNS cho trẻ 5-6 tuổi là giáo dục hành động

tích cực, có liên quan đến kiến thức và thái độ, trực tiếp hướng vào hoạt động của cá nhân, hoặc tác động vào người khác, hoặc hướng vào những hoạt động làm thay đổi môi trường xung quanh, giúp mỗi cá nhân ứng phó có hiệu quả với các yêu cầu, thách thức của cuộc sống hằng ngày, giúp trẻ 5-6 tuổi hình thành và phát triển toàn diện nhân cách, sẵn sàng vào lớp Một. (Nguyễn, 2021).

2.2. Thực trạng hoạt động giáo dục kỹ năng sống cho trẻ 5-6 tuổi ở các trường mầm non thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang

2.2.1. Khái quát tổ chức khảo sát thực trạng

Khách thể và địa bàn khảo sát: Để đánh giá đúng thực trạng GDKNS cho trẻ 5-6 tuổi ở các trường mầm non thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang, chúng tôi đã tiến hành khảo sát bằng phiếu trưng cầu ý kiến đối với 129 người vào tháng 3/2024 (trong đó: 31 cán bộ quản lý (CBQL) cấp trường, 98 giáo viên (GV)).

Phương pháp khảo sát: Phương pháp điều tra bằng bảng hỏi, phương pháp phỏng vấn.

Cách thức xử lý số liệu khảo sát: Áp dụng phương pháp xử lý số liệu bằng thống kê toán học. Xử lý số liệu bằng phương pháp tính điểm trung bình (ĐTB), độ lệch chuẩn (ĐLC), xếp thứ bậc.

Cách quy ước điểm số cho bảng hỏi: Mỗi phiếu điều có các lựa chọn và được quy ước bằng các mức điểm khác nhau thể hiện như sau:

1 điểm	2 điểm	3 điểm	4 điểm	5 điểm
Không đầy đủ	Ít đầy đủ	Đầy đủ	Khá đầy đủ	Rất đầy đủ
Không đáp ứng	Ít đáp ứng	Đáp ứng	Khá đáp ứng	Rất đáp ứng
Không bao giờ	Hiếm khi	Đôi khi	Thường xuyên	Rất thường xuyên
Không sử dụng	Ít sử dụng	Trung bình	Thường xuyên	Rất thường xuyên
Kém	Hiếm khi	Đôi khi	Khá	Tốt
Không ảnh hưởng	Ít ảnh hưởng	Bình thường	Ảnh hưởng	Rất ảnh hưởng
ĐTB dưới 1,8	Từ 1,8 đến <2,6	ĐTB từ 2,6 đến <3,4	ĐTB từ 3,4 đến <4,2	ĐTB từ 4,2 đến 5

Độ lệch chuẩn (Standard Deviation) (hay σ) là thước đo mức độ phân tán của điểm đánh giá so với giá trị trung bình. ĐLC gần bằng 0 hoặc nhỏ cho thấy các điểm đánh giá rất gần với giá trị trung bình, ngược lại, ĐLC lớn thể hiện sự phân tán của điểm đánh giá xa hơn so với giá trị trung bình. Nó có nghĩa là ĐLC càng thấp thì điểm đánh giá dao động hẹp, đa số các khách thể có nhận định tương tự nhau; ĐLC càng cao thì dữ liệu dao động rộng và các khách thể đánh giá khác nhau.

2.2.2. Thực trạng nhận thức của cán bộ quản lý, giáo viên về sự cần thiết giáo dục kỹ năng sống cho trẻ 5-6 tuổi ở các trường mầm non thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang

Để tìm hiểu mức độ nhận thức của CBQL, GV về GDKNS cho trẻ 5-6 tuổi ở các trường mầm non thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang, tác giả tiến hành lấy ý kiến 31 CBQL, 98 GV dạy lớp 5-6 tuổi, kết quả thu được như sau:

Về phía CBQL: có 19,35% CBQL đánh giá ở mức rất cần thiết; 22,58% đánh giá mức cần thiết và bình thường cũng 22,58%, 19,35% đánh giá ít cần thiết; 16,14% là không cần thiết. Về phía GV có 19,39% đánh giá rất cần thiết; 20,41% đánh giá ở mức cần thiết; 20,41% đánh giá mức trung bình và 9,38% đánh giá ở mức không cần thiết. Kết quả khảo sát trên cho thấy CBQL, GV các trường mầm non thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang đánh giá hoạt động GDKNS ở mức bình thường. Điều này chứng tỏ CBQL, GV các trường mầm non thị xã Cai Lậy chưa nhận thức đầy đủ, sắc về tầm quan trọng của quản lý hoạt động GDKNS cho trẻ 5-6 tuổi. Trong khi Rashid (2013) đã tiến hành nghiên cứu về GDKNS cho rằng, trẻ được học về KNS sẽ thích ứng tốt hơn trẻ không được học KNS khi vào tiểu học.

Phỏng vấn GV003 - GV trường mầm non Tân Hội cho biết “Hoạt động GDKNS cho trẻ 5-6 tuổi ở các trường mầm non còn mang tính hình thức, chung chung, chỉ thể hiện trên bề mặt nổi của các trường mà chưa đi sâu những nội dung thiết thực cho trẻ”.

Thông qua kết quả khảo sát và phỏng vấn về nhận thức tầm quan trọng hoạt động GDKNS cho trẻ 5-6 tuổi thấy được còn phần nhiều CBQL, GV xem việc GDKNS ít cần thiết và không cần thiết... Đây là những hạn chế mà CBQL cần có những biện pháp để nâng cao nhận thức của CBQL và GV về nội dung này nhằm góp phần nâng cao chất lượng giáo dục mầm non.

2.2.3. *Thực trạng thực hiện và mức độ đáp ứng mục tiêu hoạt động giáo dục kỹ năng sống cho trẻ 5-6 tuổi ở các trường mầm non thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang*

Bảng 1. Thực trạng thực hiện và mức độ đáp ứng mục tiêu hoạt động giáo dục kỹ năng sống cho trẻ 5-6 tuổi ở các trường mầm non thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang

TT	Mục tiêu hoạt động GDKNS cho trẻ	Mức độ thực hiện			Mức độ đáp ứng		
		ĐTB	ĐLC	TH	ĐTB	ĐLC	TH
1	Giúp trẻ có ý thức về bản thân.	3,20	1,66	1	3,13	1,26	2
2	Giúp trẻ có một số phẩm chất cá nhân: mạnh dạn, tự tin, tự lực	3,02	0,70	7	3,01	0,87	6
3	Giúp trẻ biết giải quyết mâu thuẫn	3,04	0,67	6	3,01	0,70	7
4	Giúp trẻ có khả năng tự lập	3,09	0,99	4	3,08	0,99	3
5	Giúp trẻ biết biểu lộ sự bao dung, sự tôn trọng người khác	3,11	0,99	3	3,08	0,99	4
6	Giúp trẻ biết quan tâm đến nhu cầu của người khác và sẵn sàng giúp đỡ	3,15	1,10	2	3,15	1,10	1
7	Giúp cho trẻ thay đổi cách ứng xử của mình theo hướng tích cực, hiệu quả	3,05	0,70	5	3,05	0,87	5
ĐTB chung		3,09	0,97		3,07	0,97	

Tập thể CBQL, GV được khảo sát đều đánh giá mức độ thực hiện mục tiêu hoạt động GDKNS cho trẻ 5-6 tuổi ở các trường mầm non thị xã Cai Lậy là thường xuyên (ĐTB = 3,09, ĐLC = 0,97) và mức độ đáp ứng có ĐTB = 3,07, ĐLC = 0,97 được đánh giá ở mức đáp ứng. Trong đó, mức độ thực hiện cao hơn so với mức độ đáp ứng. Giá trị của ĐLC nhỏ cho thấy 2 nhóm CBQL và GV đều có sự đánh giá khá tương đồng với nhau. Kết quả thể hiện, trong kế hoạch đặt ra bao giờ cũng hướng đến mục tiêu cần đạt, vì vậy CBQL và GV ở các trường mầm non đều cố gắng nỗ lực để đạt tới mục tiêu được xây dựng.

Ngoài ra, tác giả tiến hành phỏng vấn cô T.T.T - GV Trường Mầm non Phú Quý, cô cho biết “Trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi hầu như các mục tiêu thuộc các kỹ năng tự phục vụ trẻ đã biết do đã qua lớp mầm, chồi nên trẻ có ý thức về bản thân hơn và có khả năng tự lập”.

Kết quả phỏng vấn trên có điểm tương đồng với kết quả khảo sát ở Bảng 1, mục tiêu đạt ở mức đáp ứng. Tuy nhiên còn một bộ phận CBQL, GV đánh giá mục tiêu ở mức ít đáp ứng và không đáp ứng. Vì vậy, CBQL cần có biện pháp để quản lý việc thực hiện mục tiêu sao cho đảm bảo các mục tiêu đều ở mức khá đáp ứng đến rất đáp ứng, không xem trọng và coi nhẹ mục tiêu nào vì sẽ làm ảnh hưởng đến chất lượng GDKNS cho trẻ.

Mức độ thực hiện mục tiêu “Có ý thức về bản thân” được đánh giá cao nhất đạt mức thường xuyên, có 25,81% CBQL chọn mức rất thường xuyên. Mức độ đáp ứng mục tiêu “Giúp trẻ biết quan tâm đến nhu cầu của người khác và sẵn sàng giúp đỡ” được đánh giá cao nhất đạt mức đáp ứng. “Biết giải quyết mâu thuẫn” là mục tiêu có thứ hạng thấp nhất có 19,35% CBQL, GV nên CBQL chọn mức không đáp ứng, thực tế trẻ 5-6 tuổi chưa được trang bị kiến thức cũng như kỹ năng để giải quyết những mâu thuẫn khi gặp phải. Vì vậy, trong quá trình giảng dạy, hướng dẫn trẻ GV cần quan tâm hơn, quan sát kỹ hơn, tạo nhiều tình huống để trẻ tập làm quen, xử lý để khi gặp phải mâu thuẫn trẻ sẽ biết cách giải quyết chúng.

2.2.4. *Thực trạng thực hiện nội dung giáo dục kỹ năng sống cho trẻ 5-6 tuổi ở các trường mầm non thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang*

Bảng 2. Thực trạng thực hiện nội dung giáo dục kỹ năng sống cho trẻ 5-6 tuổi ở các trường mầm non thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang

TT	Nội dung GDKNS cho trẻ	CBQL	ĐLC	TH	GV	ĐLC	TH	ĐTB chung	TH chung
1	Kỹ năng tự phục vụ	3,42	2,17	1	3,08	1,34	1	3,25	1
2	Kỹ năng tự bảo vệ bản thân	3,23	1,30	2	3,06	1,14	2	3,15	2
3	Kỹ năng giao tiếp, lễ phép lịch sự	3,19	1,10	3	3,00	0,55	5	3,10	3
4	Kỹ năng về nhận thức	3,19	1,10	4	2,99	0,89	7	3,09	5
5	Kỹ năng hợp tác, chia sẻ	3,16	0,84	5	3,04	0,89	3	3,10	4
6	Kỹ năng thể hiện cảm xúc	3,10	0,84	6	3,04	0,89	4	3,07	6
7	Kỹ năng thích ứng với môi trường xã hội	3,06	0,45	8	2,99	0,89	8	3,03	8
8	Kỹ năng xử lý tình huống	3,10	0,84	7	2,98	0,89	9	3,04	7
9	Kỹ năng tham gia giao thông	3,06	0,45	9	3,00	0,55	6	3,03	9
10	Kỹ năng quản lý thời gian	3,03	0,45	10	2,97	0,55	10	3,00	10
ĐTB chung		3,15	0,95		3,02	0,86		3,08	

Phỏng vấn cô P.T.T.M - GV kiêm tổ trưởng chuyên môn Trường Mầm non Nhị Mỹ cho biết “Trong các nội dung giáo dục KNS cho trẻ thì kỹ năng nào cũng quan trọng và phải được lồng ghép vào nội dung chương trình giáo dục mầm non. Tuy nhiên, kỹ năng quản lý thời gian ít được GV quan tâm hơn những kỹ năng khác nhưng kỹ năng này rất cần thiết cho trẻ chuẩn bị hành trang vào lớp Một”. Thực tế thông qua Bảng 2 khảo sát CBQL, GV đánh giá nội dung GDKNS cho trẻ ở mức trung bình khá.

Nội dung “Kỹ năng tự phục vụ” được CBQL đánh giá ở mức thường xuyên xếp hạng nhất với 32,26% CBQL chọn mức rất thường xuyên và 25,51% GV chọn mức rất thường xuyên, Xếp hạng 2 trong số 10 nội dung, là nội dung “Kỹ năng tự bảo vệ bản thân” được CQBL, GV đánh giá ở mức trung bình. Các nội dung còn lại đều được đánh giá trung bình.

Nội dung “Kỹ năng quản lý thời gian” được CBQL đánh giá ở mức trung bình nhưng xếp hạng thấp nhất, vẫn còn 16,13% CBQL chọn mức không thường xuyên, 20,41% GV chọn mức không đạt do CBQL và GV xem việc dạy trẻ kỹ năng quản lý thời gian là chưa thật sự cần thiết với trẻ. Ở trường mầm non trẻ có khung giờ đèn trường và phụ thuộc cha mẹ trẻ đưa đón nhưng khi vào tiểu học trẻ phải đến đúng giờ, học đúng môn, đúng tiết. Đây là cơ sở của kỹ năng làm việc khoa học sau này. Vì vậy, tác giả khuyến nghị các trường tiếp tục phát huy đúng hướng nội dung GDKNS cho trẻ mầm non, tăng cường chỉ đạo các trường phát huy kỹ năng quản lý thời gian nhiều hơn nữa vào chương trình giáo dục mầm non.

2.2.5. *Thực trạng sử dụng phương pháp, hình thức và phương tiện giáo dục kỹ năng sống cho trẻ 5-6 tuổi ở các trường mầm non thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang*

a. *Thực trạng sử dụng phương pháp giáo dục kỹ năng sống cho trẻ 5-6 tuổi ở các trường mầm non thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang*

Bảng 3. Thực trạng sử dụng phương pháp giáo dục kỹ năng sống cho trẻ 5-6 tuổi ở các trường mầm non thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang

TT	Phương pháp giáo dục kỹ năng sống cho trẻ	CBQL	ĐLC	TH	GV	ĐLC	TH	ĐTB chung	TH chung
1	Nhóm phương pháp thực hành trải nghiệm	3,42	2,59	1	3,40	7,30	1	3,41	1

TT	Phương pháp giáo dục kỹ năng sống cho trẻ	CBQL	ĐLC	TH	GV	ĐLC	TH	ĐTB chung	TH chung
2	Nhóm phương pháp trực quan - minh họa	3,10	0,84	3	3,03	0,55	3	3,07	3
3	Nhóm phương pháp trò chơi	3,19	1,10	2	3,04	0,89	2	3,12	2
4	Nhóm phương pháp giáo dục bằng tình cảm và khích lệ	3,03	0,84	4	3,02	0,89	4	3,03	4
5	Nhóm phương pháp nêu gương, đánh giá	2,97	0,45	5	3,01	0,55	5	2,99	5
ĐTB chung		3,14	1,16		3,10	2,04		3,12	

Kết quả khảo sát ở Bảng 3 cho thấy đội ngũ CBQL và GV đánh giá mức độ sử dụng phương pháp GDKNS đạt mức trung bình. Kết quả này tương đồng với việc tác giả tham khảo các phiếu dự giờ đột xuất của GV, phần nhận xét ghi nhận là ít sử dụng phương pháp nêu gương đánh giá, chưa động viên khích lệ khi trẻ làm chưa được. Qua trao đổi với CBQL và GV về giờ nêu gương đánh giá cuối ngày thì đa số GV chưa chú trọng sử dụng phương pháp này, ít sử dụng hoặc làm qua loa. Từ nhận xét trên, tác giả khuyến nghị các trường cần sử dụng phương pháp nêu gương, đánh giá nhiều hơn trong công tác chăm sóc giáo dục trẻ.

CBQL đánh giá phương pháp “Thực hành trải nghiệm” ở mức thường xuyên, xếp hạng 1 với 29,03% CBQL chọn mức rất thường xuyên; 24,49% GV chọn mức rất thường xuyên. Kết quả cho thấy nhiều CBQL, GV cho rằng phương pháp thực hành trải nghiệm mang lại hiệu quả rất cao trong việc GDKNS cho trẻ vì chỉ khi được trải nghiệm trẻ mới học được nhiều kỹ năng hơn.

Tuy nhiên khi tổ chức hoạt động GDKNS cho trẻ đa số CBQL, GV chưa chú trọng đến phương pháp nêu gương, đánh giá. Thực tế qua bảng khảo sát trên cho thấy CBQL, GV đánh giá nhóm phương pháp nêu gương, đánh giá ở mức trung bình do có 19,35% CBQL chọn mức không sử dụng và 19,39% GV chọn mức không sử dụng.

b. Thực trạng sử dụng hình thức tổ chức giáo dục kỹ năng sống cho trẻ 5-6 tuổi ở các trường mầm non thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang

Bảng 4. Thực trạng sử dụng hình thức tổ chức giáo dục kỹ năng sống cho trẻ 5-6 tuổi ở các trường mầm non thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang

TT	Hình thức tổ chức GDKNS cho trẻ	CBQL	ĐLC	TH	GV	ĐLC	TH	ĐTB chung	TH chung
1	GDKNS thông qua hoạt động đón, trả trẻ, điểm danh	3,16	0,84	4	3,02	0,55	6	3,09	5
2	GDKNS thông qua thể dục sáng	3,10	0,84	7	3,01	0,55	7	3,06	7
3	GDKNS thông qua hoạt động ngoài trời	3,10	0,84	8	3,00	0,55	9	3,05	8
4	GDKNS thông qua hoạt động học có chủ đích	3,52	2,68	1	3,40	6,73	1	3,46	1
5	GDKNS thông qua hoạt động vui chơi	3,26	1,3	2	3,40	6,73	2	3,33	2
6	GDKNS thông qua hoạt động lao động	3,03	0,84	9	3,01	0,55	8	3,02	9
7	GDKNS thông qua hoạt động ăn ngủ, vệ sinh	3,19	1,10	9	3,04	0,89	3	3,12	3
8	GDKNS thông qua hoạt động lễ hội	3,13	0,84	6	3,03	0,55	4	3,08	6

TT	Hình thức tổ chức GDKNS cho trẻ	CBQL	ĐLC	TH	GV	ĐLC	TH	ĐTB chung	TH chung
9	GDKNS thông qua các phong trào thi đua	3,16	0,84	5	3,03	0,55	5	3,10	4
ĐTB chung		3,18	1,12		3,10	1,96		3,14	

Thông qua khảo sát Bảng 4 cho thấy CBQL và GV có cùng ý kiến tương đồng cho rằng GDKNS cho trẻ đều có thể thực hiện thông qua các hoạt động trong ngày của trẻ. Tuy nhiên việc áp dụng các hình thức GDKNS vào trong giảng dạy chưa thực hiện đầy đủ và xuyên suốt. Do đó qua bảng khảo sát hình thức tổ chức GDKNS cho trẻ chỉ ghi nhận ở mức trung bình. Đây là vấn đề mà CBQL các trường cần quan tâm để giúp GV linh hoạt hơn khi lựa chọn và sử dụng các hình thức GDKNS để tránh nhàm chán cho trẻ.

Hoạt động được GV sử dụng nhiều nhất là hoạt động học có chủ đích, CBQL và GV đánh giá ở mức khá, trong đó CBQL chọn mức tốt 29,03% và GV chọn mức tốt 25,51%. Hoạt động lao động là ghi nhận ở mức thấp nhất, vẫn còn 19,35% CBQL chọn mức không đạt do có trường chưa chú trọng hình thức GDKNS thông qua hoạt động lao động. Các hình thức còn lại các trường có thực hiện nhưng chỉ đạt mức trung bình do vẫn còn CBQL, GV chọn ở mức ít đạt và không đạt.

c. Thực trạng sử dụng phương tiện giáo dục kỹ năng sống cho trẻ 5-6 tuổi ở các trường mầm non thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang

Bảng 5. Thực trạng sử dụng phương tiện giáo dục kỹ năng sống cho trẻ 5-6 tuổi tại 13 trường mầm non thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang (N=129)

TT	Phương tiện GDKNS cho trẻ	CBQL	ĐLC	TH	GV	ĐLC	TH	ĐTB chung	TH chung
1	Đồ dùng, đồ chơi, thiết bị dạy học ban hành theo Thông tư 02/2010/TT-BGDĐT	3,35	1,79	4	3,02	0,55	4	3,19	4
2	Đồ dùng đồ chơi do GV tự tạo	3,45	2,49	2	3,40	6,73	2	3,43	2
3	Môi trường sư phạm được sử dụng trong việc tổ chức hoạt động GDKNS cho trẻ	3,35	1,79	3	3,40	0,55	3	3,38	3
4	Đồ dùng, đồ chơi do trẻ tự làm	3,52	2,68	1	3,45	7,80	1	3,49	1
ĐTB chung		3,42	2,19		3,32	3,91		3,37	

Bảng 5 là kết quả khảo sát CBQL và GV cho thấy cả 2 nhóm khách thể đều có ý kiến tương đồng với nhau. Mức độ sử dụng phương tiện GDKNS đạt mức trung bình. Qua trao đổi với CBQL và GV về đồ dùng theo Thông tư 02/2010/TT-BGDĐT, các trường có trang bị hàng năm nhưng kinh phí còn hạn hẹp với nhu cầu thực tế của các trường. Nhà trường không có đủ phòng chức năng, không có phòng chứa thiết bị nên thiết bị dạy học, đồ dùng đồ chơi chưa được sắp xếp, trưng bày một cách khoa học, dẫn đến công tác bảo quản thiết bị dạy học, đồ dùng đồ chơi còn gặp nhiều khó khăn; một số ít GV chưa quan tâm tạo cơ hội cho trẻ sử dụng thường xuyên hoặc có sử dụng nhưng chưa khai thác có hiệu quả tính năng của thiết bị dạy học, đồ dùng đồ chơi.

Đồ dùng, đồ chơi, thiết bị dạy học ban hành theo Thông tư 02/2010/TT-BGDĐT đánh giá mức trung bình, xếp hạng thấp nhất. CBQL ghi nhận ở mức tốt tỉ lệ 25,81%, GV ghi nhận mức tốt 20,40%. Nhiều đồ dùng đồ chơi Thông tư 02/2010/TT-BGDĐT xuống cấp, hư hỏng nhưng nhà trường chưa đủ kinh phí để trang bị lại nên vẫn còn 12,90% CBQL, GV chọn mức không đạt.

Trong đó CBQL đánh giá phương tiện “Đồ dùng, đồ chơi do trẻ tự làm” xếp hạng cao nhất. Tuy nhiên CBQL vẫn chọn mức không đạt tỉ lệ 6,45% và GV chọn mức không đạt 8,16% vì CBQL và GV cho rằng phương tiện GDKNS cho trẻ chỉ cần đồ dùng, đồ chơi do trẻ tự làm thì chưa đủ mà cần phải có đồ dùng đồ chơi do giáo viên tự tạo để hỗ trợ thêm cho trẻ trong quá trình học. Ngoài ra, môi trường sư phạm được sử dụng trong việc tổ chức hoạt động GDKNS cho trẻ cũng góp phần quyết định đến chất lượng hoạt động GDKNS nhưng vẫn còn 16,13% CBQL, GV chọn mức chưa đạt. Điều này chứng tỏ vẫn còn CBQL, GV chưa thật sự quan tâm nhiều đến môi trường bên trong và bên ngoài lớp học, đây là vấn đề cần phải được khắc phục.

2.2.6. *Thực trạng kiểm tra, đánh giá hoạt động giáo dục kỹ năng sống cho trẻ 5-6 tuổi ở các trường mầm non thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang*

Bảng 6. Thực trạng kiểm tra, đánh giá hoạt động giáo dục kỹ năng sống cho trẻ 5-6 tuổi ở các trường mầm non thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang

TT	Nội dung kiểm tra, đánh giá hoạt động GDKNS cho trẻ	CBQL	ĐLC	TH	GV	ĐLC	TH	ĐTB chung	TH chung
1	Xây dựng kế hoạch kiểm tra, đánh giá	3,71	3,56	1	3,10	1,67	1	3,41	1
2	Xác định mục tiêu, nội dung và cách thức kiểm tra, đánh giá	3,06	0,45	5	3,04	0,89	3	3,05	5
3	Thành lập ban kiểm tra, đánh giá	3,16	0,84	2	3,06	1,14	2	3,11	3
4	Xây dựng các tiêu chí kiểm tra, đánh giá	3,13	0,84	4	3,03	0,55	4	3,08	4
5	Kiểm tra, đánh giá phương tiện, điều kiện thực hiện, các hoạt động tuyên truyền, phối hợp...	3,16	0,84	3	3,02	0,55	5	3,16	2
ĐTB chung		3,24	1,31		3,05	0,96		3,16	

Qua Bảng 6, CBQL các trường cần quan tâm trong việc xác định mục tiêu, nội dung và cách thức kiểm tra, đánh giá, xây dựng các tiêu chí kiểm tra, đánh giá để công tác kiểm tra, đánh giá hoạt động GDKNS mới thật sự mang lại hiệu quả,

CBQL và GV có sự đánh giá rất tương đồng nội dung kiểm tra, đánh giá hoạt động GDKNS cho trẻ. Việc “Xây dựng kế hoạch kiểm tra, đánh giá” được CBQL và GV đánh giá cao nhất trong 5 nội dung nhưng chỉ đạt ở mức trung bình. Điều này cho thấy CBQL và GV chưa quan tâm đến việc xây dựng kế hoạch kiểm tra, đánh giá. Vì thế, để nâng cao chất lượng hoạt động GDKNS, cần tập trung bồi dưỡng kỹ năng xây dựng kế hoạch kiểm tra, đánh giá cho đội ngũ CBQL.

Thông qua Bảng 6 khảo sát của CBQL cũng thấy được nội dung “Xác định mục tiêu, nội dung và cách thức kiểm tra, đánh giá” đánh giá thấp nhất trong 5 nội dung đạt ở mức trung bình, tuy nhiên vẫn còn 19,35% CBQL đánh giá ở mức kém và 18,37% GV đánh giá ở mức kém.

Tiếp theo là nội dung “Thành lập ban kiểm tra, đánh giá” được CBQL và GV đánh giá đạt ở mức trung bình xếp hạng 2 trong 5 nội dung. Tuy nhiên vẫn còn 19,35% CBQL đánh giá ở mức yếu và 16,13% CBQL đánh giá ở mức kém cũng cho thấy thành lập ban kiểm tra, đánh giá chưa tốt do việc xây dựng kế hoạch kiểm tra, đánh giá chưa được CBQL quan tâm ngay từ đầu.

Nội dung “Xây dựng các tiêu chí kiểm tra, đánh giá” đánh giá thấp do vẫn còn 16,13% CBQL đánh giá ở mức kém. Điều này cho thấy khi xây dựng kế hoạch GDKNS CBQL chưa chú trọng đến việc xây dựng các tiêu chí kiểm tra, đánh giá.

Đối với CBQL việc kiểm tra, đánh giá phương tiện, điều kiện thực hiện, các hoạt động tuyên truyền, phối hợp là công tác thường xuyên thực hiện trong quá trình đánh giá hoạt động GDKNS. Kiểm tra, đôn đốc và nhắc nhở để hoạt động của nhà trường nói chung và hoạt động GDKNS nói riêng được tốt hơn, GV, phụ huynh và trẻ cảm thấy được sự quan tâm của lãnh đạo đến hoạt động GDKNS. Thông qua khảo sát của CBQL, GV có quan tâm đến việc kiểm tra, đánh giá nhưng tỉ lệ lựa chọn mức tốt chỉ đạt 22,58 %, tuy nhiên vẫn còn CBQL chọn mức đánh giá chưa đạt tỉ lệ 19,5%.

Tóm lại, thực trạng hoạt động GDKNS cho trẻ 5-6 tuổi ở các trường mầm non thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang mặc dù được sự quan tâm của các cấp lãnh đạo và phụ huynh học sinh nhưng CBQL chưa được chú trọng đến việc xây dựng kế hoạch cho hoạt động GDKNS của nhà trường; Công tác kiểm tra, đánh giá chưa được thực hiện nghiêm túc; Thiếu kinh phí và các điều kiện phục vụ cho việc tổ chức các hoạt động GDKNS cho trẻ vì thế hoạt động GDKNS cho trẻ 5-6 tuổi bị hạn chế.

4. Kết luận và khuyến nghị

Kết quả khảo sát cho thấy, bên cạnh những thành tựu đạt được trong hoạt động GDKNS cho trẻ 5-6 tuổi ở các trường mầm non thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang vẫn còn nhiều hạn chế như mức độ thực hiện nhiệm vụ của đội ngũ GV chưa được đầy mạnh, vẫn còn một số CBQL chưa nhận thức cao tầm quan trọng của hoạt động GDKNS cho trẻ 5-6 tuổi. Việc xây dựng kế hoạch cho hoạt động GDKNS của nhà trường chưa được chú trọng; Công tác kiểm tra, đánh giá chưa được thực hiện nghiêm túc; Thiếu kinh phí và các điều kiện phục vụ cho việc tổ chức các hoạt động GDKNS cho trẻ. Để khắc phục những yếu tố này đòi hỏi phải có sự biến đổi thực sự về nhận thức trong đội ngũ cán bộ, GV và những người tham gia làm các hoạt động GDKNS.

Trên cơ sở nghiên cứu lý luận và thực trạng hoạt động GDKNS cho trẻ 5-6 tuổi ở các trường mầm non thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang, tác giả đề xuất một số biện pháp cơ bản nhằm khắc phục hạn chế của công tác GDKNS cho trẻ 5-6 tuổi ở các trường mầm non thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang: Nâng cao nhận thức của CBQL, GV về sự cần thiết GDKNS cho trẻ 5-6 tuổi; Bồi dưỡng kỹ năng xây dựng kế hoạch GDKNS cho CBQL, giáo viên trường mầm non; Thành lập bộ phận chuyên trách và bồi dưỡng năng lực GDKNS cho các thành viên của bộ phận này tại các trường mầm non; Huy động các nguồn lực phục vụ hoạt động GDKNS cho trẻ 5-6 tuổi; Thường xuyên kiểm tra, đánh giá hoạt động GDKNS cho trẻ 5-6 tuổi; Xây dựng cơ chế phối hợp nhà trường, gia đình và xã hội về hoạt động GDKNS cho trẻ 5-6 tuổi.

Để đạt được mục tiêu giáo dục toàn diện cho trẻ, trong thời gian tới đề nghị CBQL cần chú trọng đến hoạt động GDKNS tại cơ sở giáo dục của mình. Bên cạnh đó, có thể tham khảo và vận dụng một cách sáng tạo, linh hoạt và đồng bộ các biện pháp trên đây vào điều kiện thực tế của nhà trường để mang lại hiệu quả cao nhất đối với hoạt động GDKNS cho trẻ 5-6 tuổi ở các trường mầm non thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang trong thời gian tới./.

Tài liệu tham khảo

- Bộ Giáo dục và Đào tạo. (2021). *Văn bản số 01/VBHN-BGDĐT ngày 13 tháng 4 năm 2021, Thông tư ban hành Chương trình giáo dục mầm non.*
- Boler, T., & Carroll, K. (2003). Sounds of silence: selective teaching about HIV/AIDS in Indian schools. *Sexual health exchange*, 4(4), 4-6.
- Buthlezi, P. P., Wepener, V., & Cyrus, D. P. (2000). The sublethal effects of zinc at different water temperatures on selected haematological variables in *Oreochromis mossambicus*. *Southern African Journal of Aquatic Sciences*, 25(1), 146-151.
- Chirwa, G. W. (2007). An investigation into the challenges faced by Standard I teachers in implementing Expressive Arts curriculum in two primary schools in Domasi, Zomba district, Malawi in 2007. *Unpublished Bed (Hons) research report, University of Witwatersrand, Johannesburg.*

- Huỳnh, V. S. (2009). *Nhập môn kỹ năng sống*. Thành phố Hồ Chí Minh: NXB Giáo dục.
- Lê, T. B. N. (2009). *Giáo dục kỹ năng sống cho trẻ từ 5-6 tuổi*. Hà Nội: NXB Giáo dục.
- Leutenberg, E. R. A. (Author), & Liptak, J. J. EdD (2009). The role of life skills in everyday life and analyze the relationship between life skills and intelligence, emotions, and personality as well as the role of life skills in personal success. *The Practical Life Skills Workbook*. Whole Person Associates, Inc; Workbook edition (July 1, 2009).
- Meyers, S. (2011). Life skills training through situated learning experiences: An alternative instructional model. *International Journal of Special Education*, 26(3), 142-149.
- Nguyễn, T. B. (2017). *Giáo trình Giáo dục kỹ năng sống*. Hà Nội: NXB Đại học Sư phạm Hà Nội.
- Nguyễn, T. M. L. (Chủ biên), Đinh, T. K. T., & Phan, T. T. H. (2010). *Giáo dục giá trị sống và kỹ năng sống cho trẻ mầm non*. Hà Nội: NXB Đại học Quốc gia Hà Nội.
- Nguyễn, T. K. N. (2021). Quản lý hoạt động giáo dục kỹ năng sống cho trẻ 5-6 tuổi ở các trường mầm non công lập Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh. *Tạp chí Khoa học Đại học Văn Lang*, Số 25, 131-138.
- Nguyễn, Q. U. (2008). *Một số vấn đề lý luận về kỹ năng sống*. Hà Nội: Trường Đại học Sư phạm Hà Nội.
- Rashid, K., Sanaullah, R., Iqbal, M. Z., & Khalid, N. (2013). Pre-school attendees and non-preschool attendees academic achievement and social skills. *Interdisciplinary Journal of Contemporary Research in Business*, 4(9), 1146-1157.
- United Nations Children's Fund (UNICEF). (2012). *Global evaluation of life skills education programmes*.